Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế giữ một vai trò quan trọng trong việc ổn định quan hệ quốc tế (QHQT) và ấn định khuôn khổ xử sự cho các chủ thể trong QHQT. Nguyên tắc tận tâm, thiện chí thực hiện cam kết quốc tế (Pact sunt servanda) hiện là một trong bảy nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong xu thế hội nhập toàn cầu hiện nay.

**1. Nội dung của nguyên tắc tận tâm, thiện chí thực hiện cam kết quốc tế (Pacta sunt servanda)**

Nguyên tắc tận tâm, thiện chí thực hiện cam kết quốc tế được hiểu là khi các bên chủ thể trong quan hệ quốc tế tham gia vào ký kết các Điều ước quốc tế (ĐƯQT) thì phải trên cơ sở của sự thỏa thuận và tự nguyện bình đẳng. Đồng thời, khi đã tham gia vào ĐƯQT đó các quốc gia phải có nghĩa vụ tuân thủ nội dung mà mình đã cam kết.

Nguyên tắc tận tâm, thiện chí thực hiện cam kết quốc tế xuất hiện rất sớm từ thời La mã cổ đại và tồn tại hàng ngàn năm dưới dạng tập quán pháp lý quốc tế (Pacta sunt servanda) trước khi được ghi nhận trong các điều ước quốc tế song phương và đa phương ngày nay. Nguyên tắc này được ghi nhận chính thức tại khoản 2 Điều 2 của Hiến chương Liên hợp quốc 1945; Công ước Viên năm 1969 và Tuyên bố về các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế năm 1970.

Theo các văn kiện pháp lý quốc tế nêu trên, nguyên tắc này bao gồm các nội dung chính sau:

- Mọi quốc gia đều có nghĩa vụ thực hiện tự nguyện, có thiện chí, trung thực và đầy đủ các nghĩa vụ ĐƯQT của mình. Điều này xuất phát từ việc các quốc gia tiến hành thực hiện các cam kết do chính mình đưa ra (cam kết đơn phương). (VD: Việt Nam đưa ra tuyên bố không bán phá giá mặt hàng da giày, thì cam kết này chỉ phát sinh nghĩa vụ với chính quốc gia VN); cam kết song phương giữa hai quốc gia, hai chủ thể của luật quốc tế; hoặc cam kết đa phương được tiến hành bởi nhiều chủ thể LQT (như Hiến chương LHQ 1945 làm phát sinh nghĩa vụ đối với các quốc gia thành viên…).

- Mọi quốc gia phải tuyệt đối tuân thủ việc thực hiện nghĩa vụ điều ước quốc tế, tuân thủ một cách triệt để, không do dự. Điều này có nghĩa là điều ước quốc tế phải được thực hiện triệt để, không phụ thuộc vào các sự kiện trong và ngoài nước. Các sự kiện khách quan xảy ra như: thay đổi chính phủ, sự thay đổi hình thức quản lý hay chế độ xã hội, biểu tình, thiên tai, sự thay đổi lãnh thổ, sự thay đổi hoàn cảnh quốc tế không thể là lý do để quốc gia không thực hiện điều ước quốc tế. VD: Việt Nam và Trung Quốc có kí kết một điều ước về việc xác lập ranh giới lãnh hải giữa hai quốc gia. Giả sử Trung Quốc có sự thay đổi chế độ từ XHCN sang TBCN cũng không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ thực hiện điều ước đã ký giữa hai quốc gia.

- Các quốc gia thành viên ĐƯQT không được viện dẫn các quy định của pháp luật trong nước để coi đó là nguyên nhân và từ chối thực hiện nghĩa vụ của mình. Yêu cầu này được coi là một bộ phận không tách rời của nguyên tắc Pacta sunt servanda và được quy định trong Điều 27 Công ước viên năm 1969. VD: Việt Nam và Thái Lan ký kết điều ước về dẫn độ người nước mình phạm tội trên lãnh thổ nước bạn. Như vậy, việc Việt Nam không đồng ý trả người cho Thái Lan vì lí do tội của người này được quy định trong Luật hình sự Việt nam, phải do Nhà nước Việt Nam xử lý là trái với ĐƯQT về dẫn độ mà Việt Nam đã ký kết.

- Các quốc gia không có quyền ký kết ĐƯQT mâu thuẫn với nghĩa vụ của mình được quy định trong điều ước quốc tế hiện hành mà quốc gia ký kết hoặc tham gia ký kết trước đó với các quốc gia khác. VD: khi Việt Nam tham gia ký kết điều ước quốc tế ở ASEAN thì không được trái với Hiến chương Liên hợp quốc mà Việt Nam đã ký kết trước đó.

- Không cho phép các quốc gia đơn phương ngừng thực hiện và xem xét lại ĐƯQT. Hành vi này chỉ được thực hiện với phương thức đình chỉ và xem xét hợp pháp theo sự thỏa thuận của các bên là thành viên điều ước. VD: Khi Việt Nam tham gia vào ký kết ĐƯQT với WTO. Trong quá trình hoạt động, nếu thấy một điều khoản nào đó không hợp lý thì Việt Nam không được đơn phương ngừng thực hiện và xem xét lại ĐƯQT đó. Việt Nam chỉ được đình chỉ và xem xét dưới sự đồng ý của các thành viên khác.

- Việc cắt đứt quan hệ ngoại giao hay quan hệ lãnh sự giữa các nước thành viên của ĐƯQT không làm ảnh hưởng đến các quan hệ pháp lý phát sinh giữa các quốc gia này, trừ trường hợp các quan hệ ngoại giao hoặc lãnh sự này là cần thiết cho việc thực hiện điều ước (Điều 63 Công ước Viên 1969). VD: Nga cắt đứt quan hệ lãnh sự với Mỹ vì cho rằng các thành viên lãnh sự Mỹ hoạt động gián điệp trên lãnh thổ Nga. Tuy nhiên, điều này không ảnh hưởng đến quan hệ pháp lý phát sinh giữa Nga và Mỹ trong việc thực hiện ĐƯQT được quy định tại Hiến chương LHQ.

Như vậy, chính thỏa thuận là cơ sở làm phát sinh nghĩa vụ điều ước và thực hiện nghĩa vụ cam kết chính là tôn trọng những thỏa thuận đã đạt được giữa các bên. Nguyên tắc Pacta sunt servanda chỉ được áp dụng đối với các ĐƯQT có hiệu lực, tức là đối với những điều ước được ký kết một cách tự nguyện trên cơ sở bình đẳng. Bất kì một điều ước nào bất bình đẳng cũng đều xâm phạm chủ quyền quốc gia và Hiến chương LHQ.

**2. Ngoại lệ của nguyên tắc Pacta sunt servanda**

Luật quốc tế đòi hỏi các quốc gia thực hiện tận tâm, có thiện trí và đầy đủ các nghĩa vụ của điều ước. Tuy nhiên, trong một số trường hợp chịu sự tác động khác nhau của các yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến hiệu lực của điều ước thì nguyên tắc này cũng cho phép các quốc gia có thể không phải thực hiện ĐƯQT mà mình là thành viên:

Thứ nhất, các quốc gia không phải thực hiện ĐƯQT nếu trong quá trình ký kết các bên có sự vi phạm pháp luật quốc gia về thẩm quyền và thủ tục ký kết. VD: Theo pháp luật Việt Nam, ĐƯQT chỉ được ký với 2 danh nghĩa nhà nước và chính phủ. Nếu điều ước nào được ký với danh nghĩa của các bộ, ngành… không được coi là một ĐƯQT (chẳng hạn như: các thỏa thuận hợp tác giữa trường Đại học Luật Hà Nội với Đại học Luật Bắc Kinh không phải ĐƯQT…).

Thứ hai, khi ĐƯQT có nội dung trái với Hiến chương Liên hợp quốc, trái với các nguyên tắc và quy phạm được thừa nhận rộng rãi của luật quốc tế. VD: 2 quốc gia ký kết một điều ước quốc tế có nội dung thiết lập chính sách nhằm phân biệt đối xử giữa các sắc tộc khác nhau...

Thứ ba, khi có sự vi phạm nghiêm trọng của một bên cam kết thì bên còn lại có quyền từ chối thực hiện, vì nghĩa vụ theo ĐƯQT chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại nhằm đảm bảo sự bình đẳng về quyền lợi giữa các bên kí kết. Một bên kí kết có quyền viện dẫn sự vi phạm của bên kí kết khác để chấm dứt hoặc tạm đình chỉ việc thực hiện hiệu lực của toàn bộ hay một phần điều ước đã kí kết. Trong trường hợp các bên đã thỏa thuận về việc hủy bỏ hoặc tạm đình chỉ hiệu lực thi hành của điều ước thì chủ thể kết ước có quyền hành động theo thỏa thuận trong điều ước đó.

Thứ tư, khi xuất hiện điều khoản Rebus-sic-stantibus (điều khoản về sự thay đổi cơ bản của hoàn cảnh) dẫn đến các bên không thể tiếp tục thực hiện được điều ước quốc tế (Điều 62 Công ước Viên 1969). Khi xuất hiện điều khoản này, các quốc gia có thể viện dẫn để thực hiện 1 trong 3 hành vi sau:

- Chấm dứt hiệu lực của ĐƯQT. Hành vi này làm mất hoàn toàn hiệu lực của ĐƯQT.

- Tạm đình chỉ hiệu lực của ĐƯQT. Hành vi này chỉ tạm thời làm mất hiệu lực của ĐƯQT.

- Rút khỏi quan hệ ĐƯQT. Hành vi này không làm chấm dứt hiệu lực hoàn toàn của ĐƯQT. ĐƯQT chỉ mất hiệu lực với quốc gia viện dẫn điều khoản Rebus-sic-stantibus, nó vẫn có hiệu lực đối với các quốc gia thành viên khác của điều ước.

+ Hoàn cảnh bị thay đổi được ghi nhận trong điều 62 Công ước Viên 1969 phải là cơ sở chủ yếu tạo nên sự thỏa thuận của các bên; hoàn cảnh này các bên không thể thấy trước (dự liệu trước) vào thời điểm ký kết ĐƯQT.

+ Sự thay đổi cơ bản của hoàn cảnh được hiểu là: hoàn cảnh đó bị xáo trộn lớn đến mức làm biến đổi một cách cơ bản phạm vi của những nghĩa vụ mà các bên vẫn còn phải thi hành theo điều ước. Sự thay đổi này vượt ra khỏi tầm kiểm soát của các bên. Các bên không thể tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình trong quan hệ điều ước. Tuy nhiên, trong một số trường hợp nhất định, sự thay đổi cơ bản của hoàn cảnh sẽ không thể được nêu lên làm lý do để chấm dứt hoặc rút khỏi quan hệ điều ước nếu đó là điều ước liên quan đến việc thiết lập biên giới quốc gia; hoặc sự thay đổi đó là kết quả của một sự vi phạm nghiêm trọng của chính bên nêu lên nó. Trong trường hợp này, bên còn lại có thể viện dẫn chính điều khoản Rebus-sic-stantibus để giải thoát mình khỏi các nghĩa vụ trong cam kết mà không bị coi là vi phạm nguyên tắc Pacta sunt servanda. Tuy nhiên, việc áp dụng điều khoản Rebus-sic-stantibus phải được thông báo cho bên kia biết.

Ngoài ra, hiệu lực thi hành một phần hay toàn bộ điều ĐƯQT có thể bị tác động bởi việc thực hiện các hành vi hợp pháp của chủ thể kí kết, như hành vi bảo lưu điều ước, hành vi thực hiện quyền kế thừa của chủ thể luật quốc tế trong giải quyết các vấn đề kế thừa quốc gia, chính phủ.

Có thể nói nguyên tắc Pacta sunt servanda có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong thế giới ngày nay, vì trong quan hệ quốc tế không tồn tại bộ máy hoàn toàn thực hiện chức năng cưỡng chế tuân thủ QPPL quốc tế, mà việc thực hiện nó phụ thuộc trước hết và chủ yếu vào thiện chí và tính tự giác của các bên chủ thể. Bên cạnh nguyên tắc này thì sáu nguyên tắc cơ bản còn lại, mỗi nguyên tắc lại chiếm một vai trò quan trọng khác nhau trong mối quan hệ quốc tế.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật quốc tế, Nxb Công an nhân dân, 2004.

2. TS. Trần Văn Thắng-ThS.Lê Mai Anh, Luật quốc tế và lí luận thực tiễn, Nxb giáo dục.

3. http://www.wattpad.com/116008-Chuong-2-cac-nguyen-tac-co-Ban?p=5

4. Các văn bản Công pháp quốc tế và văn bản pháp luật Việt Nam có liên quan, Nxb Chính trị quốc gia, 2006.